



Ký bởi: Ủy ban Nhân
dân Huyện Hóc Môn
Email:
hocmon@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ
Chí Minh
Thời gian ký: 03.03.2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 140 /TB-HĐTDVC

Hóc Môn, ngày 03 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

**Thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 6279/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021;

Căn cứ Công văn số 6364/UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Công văn số 226/GĐĐT ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 275/TTr-NV ngày 01 tháng 3 năm 2022.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021 thông báo như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021 (vòng 2): 466 trường hợp (theo danh sách đính kèm).
2. Thí sinh không đủ điều kiện tham gia kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021 (vòng 2): 23 trường hợp (theo danh sách đính kèm).
3. Lệ phí tuyển dụng: 400.000 đồng/thí sinh.

Từ ngày 07 tháng 3 năm 2021 đến hết ngày 10 tháng 3 năm 2021 thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021 (vòng 2) nhận Giấy báo danh và đóng lệ phí tuyển dụng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, địa chỉ số 814, đường Song Hành, Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian và địa điểm kiểm tra sát hạch

- Thời gian kiểm tra sát hạch: ngày 12 tháng 3 năm 2022 và ngày 13 tháng 3 năm 2022.

- Địa điểm kiểm tra sát hạch: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, địa chỉ số 402, đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Lưu ý:

- *Thí sinh tập trung tại địa điểm kiểm tra sát hạch theo đúng thời gian và địa điểm ghi trong Giấy báo danh để làm thủ tục kiểm tra sát hạch.*

- *Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân và Giấy báo danh trong các ngày thi để đối chiếu danh sách.*

- *Thí sinh thực hiện nguyên tắc phòng, chống dịch COVID - 19 trong thời gian tham gia kỳ tuyển dụng./.*

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Thụy Mỹ Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

ST T	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	3	4	5	6	7	12	13	14	15	16	17	18
1	Mai Phạm Bích	Ngọc	Nữ	2/10/1983	Kinh	Trung cấp	Tài chính tiền tệ- Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh - A	A	Văn thư	MN Mỹ Hòa	Văn bằng không phù hợp với vị trí tuyển dụng
2	Diệp Thị Thanh	Tâm	Nữ	2/5/1989	Hoa	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	B	Giáo viên Toán	THCS Bùi Văn Thủ	VB Tạm thời
3	Đỗ Nguyệt	Nga	Nữ	1/8/1992	Kinh	Đại học	Sư Phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Chuẩn đầu ra đại học	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	Phiếu đăng ký dự tuyển thiếu thông tin
4	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	1/4/1990	Kinh	Sơ cấp	Thiết bị	Tiếng Anh - B	Đại học	Thiết bị	THCS Đông Thạnh	Văn bằng không phù hợp
5	Thái Hoàng Anh	Tuấn	Nam	30/12/1972	Kinh	Cao Đẳng	Tin học	Tiếng Anh - Đại học	Cao Đẳng	Giáo viên Tin học	THCS Nguyễn An Khương	Văn bằng không phù hợp
6	Võ Huy	Vũ	Nam	4/3/1982	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên vật lý	THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
7	Bùi Quỳnh	Hương	Nữ	24/11/1996	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - C1		Giáo viên Tiếng Anh	THCS Nguyễn Hồng Đào	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
8	Trương Thị Quỳnh	Hương	Nữ	19/8/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Tô Ký	Không có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
9	Huỳnh Thanh	Tuyến	Nữ	2/8/1998	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		THCS Tô Ký	Văn bằng không phù hợp
10	Huỳnh Phúc	Hoàng	Nam	5/11/1992	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

11	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/3/1992	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị Trường học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		THCS Lý Chính Thắng 1	Văn bằng không phù hợp
12	Lê Hoàng	Ngân	Nữ	06/03/1993	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh - Đại học	Đại học	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Bùi Văn Ngừ	Không có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP
13	Bùi Thị Tường	Vi	Nữ	13/06/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Toeic 685	Micosoft office	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Cầu Xáng	Không có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP
14	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	02/02/1983	Kinh	Kỹ sư	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - B	Kỹ sư	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Hoàng Hoa Thám	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
15	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	09/06/1985	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Nguyễn An Ninh	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
16	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	29/04/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Nhị Tân	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
17	Huỳnh Thu Thanh	Tuyền	Nữ	05/12/1992	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Tân Hiệp	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
18	Vũ Thị	Tuyết	Nữ	18/09/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Tân Xuân	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
19	Trương Thư Thanh	Thuyền	Nữ	24/08/1989	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Thới Tam	Không có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP
20	Lâm Thị Yến	Thi	Nữ	20/11/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Thới Thạnh	Không có bằng ĐH
21	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	01/11/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	A	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Trương Văn Ngải	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP không phù hợp
22	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	31/03/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Tin học ứng dụng	Giáo viên Tiểu học Hạng III	TH Mỹ Hòa	Không có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP
23	Phan Ngọc Bảo	Vy	Nữ	10/09/1997	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thư viện viên hạng IV	TH Ngã Ba Giồng	Không có chứng chỉ tiếng Anh

Danh sách có 23 người *ML*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 2/9



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON 2/9

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Bùi Thị	Hiệp	Nữ	8/3/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 2/9	
2	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	1/2/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 2/9	
3	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	27/11/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 2/9	
4	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	10/6/1986	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 2/9	
5	Đinh Thị	Kiều	Nữ	1/11/1999	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng Văn phòng nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 2/9	
6	Nguyễn Thị	Ny	Nữ	12/12/1984	Kinh	Đại học	Kế toán - Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	A	Văn thư	MN 2/9	

Tổng kết danh sách có 06 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 19/8



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON 19/8

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	25/3/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 19/8	
2	Đặng Vũ Phương	Hoa	Nữ	20/3/1984	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	B	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 19/8	
3	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	29/6/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 19/8	
4	Trần Nguyễn	Trương	Nữ	19/1/1996	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 19/8	
5	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	3/6/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN 19/8	

Tổng kết danh sách có 05 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Đỗ Thị Thu	Nga	Nữ	30/10/1999	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra CĐ	Chuẩn đầu ra CĐ	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Tân Hiệp	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	Nữ	10/4/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Tân Hiệp	
3	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	10/12/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Tân Hiệp	
4	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	6/3/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Tân Hiệp	

Tổng kết danh sách có 04 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI ĐÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI ĐÔNG**

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	5/9/1994	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thời Đông	

Tổng kết danh sách có 01 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẪU GIÁO BÔNG SEN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẪU GIÁO BÔNG SEN 1

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Trần Hải	Yến	Nữ	20/9/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MG Bông Sen 1	

Tổng kết danh sách có 01 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỚI THƯỢNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỚI THƯỢNG

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Lê Thị Thu	Sương	Nữ	4/5/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
2	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	9/8/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
3	Nguyễn Thị Trúc	Giang	Nữ	11/11/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
4	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	23/5/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
5	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	3/8/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra CD	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
6	Phạm Trần Thanh	Thảo	Nữ	7/2/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	
7	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	24/5/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra CD	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Xuân Thới Thượng	

Tổng kết danh sách có 07 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Võ Thị Ngọc	Đào	Nữ	15/6/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 3	
2	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	17/2/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	B	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 3	

Tổng kết danh sách có 02 thí sinh đủ điều kiện. / *HC*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Cao Thị	Phượng	Nữ	30/10/1998	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan	
2	Trần Thị	Lan	Nữ	15/6/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan	
3	Trần Thị Thy	Thy	Nữ	15/8/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra ĐH	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan	
4	Quách Bảo	Liên	Nữ	28/6/1996	Hoa	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan	Dân tộc
5	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	2/2/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan	

Tổng kết danh sách có 05 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÀ ĐIỂM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON BÀ ĐIỂM

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	18/4/1993	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bà Điểm	
2	Võ Thị Ngọc	Trinh	Nữ	1/4/1979	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bà Điểm	Con gia đình có công CM

Tổng kết danh sách có 02 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 23/11



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON 23/11

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Huỳnh Thị Ngọc	Lan		10/12/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B	Thủ quỹ	MN 23/11	
2	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	1/12/1987	Kinh	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh - C	B	Thủ quỹ	MN 23/11	

Tổng kết danh sách có 02 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Dương Thị Thủy	Tiên	Nữ	28/1/1999	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng Văn phòng nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
2	Huỳnh Quý	Vy	Nữ	25/8/1999	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra CD	Ứng dụng Văn phòng nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
3	Lâm Thị	Sương	Nữ	10/10/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	B	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
4	Nguyễn Thị Thiên	Ngọc	Nữ	26/8/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
5	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	8/8/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	B	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
6	Lê Thị	Ngọc	Nữ	29/12/1999	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chuẩn đầu ra CD	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	
7	Bùi Thị Trúc	Mai	Nữ	8/8/1994	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Sơn Ca	

Tổng kết danh sách có 07 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Phan Thị Hồng	Gấm	Nữ	25/8/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Nhị Xuân	
2	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	12/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	B	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Nhị Xuân	

Tổng kết danh sách có 02 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÔNG SEN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON BÔNG SEN

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	19/5/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bông Sen	
2	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	20/12/1982	Kinh	Trung cấp điều dưỡng	Sơ cấp Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn thư	MN Bông Sen	

Tổng kết danh sách có 02 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON MỸ HÒA

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Đỗ Thị Bích	Ngân	Nữ	21/9/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	Nữ	5/11/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
3	Nguyễn Thị Thu	Khuyên	Nữ	21/7/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
4	Bùi Thị Cẩm	Tú	Nữ	24/8/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
5	Trần Khả	Di	Nữ	16/11/1998	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng Văn phòng nâng cao	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
6	Dương Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	18/5/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - A	A	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Mỹ Hòa	
7	Lê Dương	Trung	Nam	5/2/1990	Kinh	Đại học	Kế toán kiểm toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Thủ quỹ	MN Mỹ Hòa	Bộ đội

8	Tạ Cẩm	Tú	Nữ	17/11/1986	Kinh	Cử nhân Lu	Hạch toán Kế toán	Tiếng Anh - B	B	Thủ quỹ	MN Mỹ Hòa	
9	Lê Thị Tuyết	Trang	Nữ	19/3/1982	Kinh	Trung cấp	Hạch toán Kế toán	Tiếng Anh - B	Cao đẳng	Thủ quỹ	MN Mỹ Hòa	
10	Huỳnh Thanh	Vân	Nữ	14/10/1996	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn thư	MN Mỹ Hòa	

Tổng kết danh sách có 10 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 1

(Đính kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Nguyễn Thụy Thùy	Linh	Nữ	7/12/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
2	Đặng Thị Hoàng	Vân	Nữ	20/1/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
3	Trần Thị	Kiều	Nữ	8/9/1982	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
4	Trần Thị Ngọc	Thu	Nữ	26/4/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
5	Lưu Huỳnh Minh	An	Nữ	1/8/1998	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
6	Nguyễn Phi	Thanh	Nữ	26/11/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
7	Đào Thị Hương	Giang	Nữ	28/8/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	

8	Lê Thị	Hải	Nữ	15/5/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	Con thương binh
9	Huỳnh Thị	Thương	Nữ	11/8/1995	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	Dân tộc
10	Hồ Ngọc Tường	Vi	Nữ	23/2/1998	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
11	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	24/7/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
12	Nguyễn Diễm	Thy	Nữ	23/12/1999	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	
13	Nguyễn Thị Thúy	Lan	Nữ	5/10/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	MN Bé Ngoan 1	

Tổng kết danh sách có 13 thí sinh đủ điều kiện./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1

(Kèm theo Thông báo số 140/TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Quách Công	Thuận	Nam	24/08/1992	Mường	Đại học	Sư phạm lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc thiểu số	
2	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	18/06/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp./H



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Danh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	19/09/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
2	Trần Lê Thị Tùng	Ảnh	Nữ	18/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
3	Trần Minh	Thái	Nam	06/05/1983	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
4	Tăng Thị Minh	Tâm	Nữ	14/11/1990	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Tiếng Trung - C	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	16/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
2	Vũ Thùy	Linh	Nữ	10/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
3	Lê Mai	Việt	Nam	01/03/1993	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Đại học		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III		
4	Mai Trần An	Hòa	Nam	26/06/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Ngọc	Liên	Nam	19/04/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
6	Hồ Trung	Nguyễn	Nam	15/07/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Phạm Thị	Tâm	Nữ	25/04/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn					Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	06/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
3	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	20/07/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
4	Phạm Thị Thu	Hường	Nữ	05/04/1986	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B1	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
5	Lê Thị Cẩm	Vy	Nữ	13/08/1989	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B	A			Thư viện	Thư viện		
6	Ngô Thụy Hải	Vân	Nữ	28/10/1983	Kinh	Đại học	Luật; Trung cấp Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	Thư viện		

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN**

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Tấn	Huy	Nam	29/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Lâm Sơn	Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục; Cử nhân sư phạm ngoại ngữ	Tiếng Anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B		Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Đào tạo nghề hướng nghiệp (GDTX)		
2	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	22/08/1994	Tày	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	Dân tộc	
3	Hoàng Thị	Biếc	Nữ	28/02/1985	Nùng	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT Hạng III	Dân tộc	
4	Mai Thị Thúy	Kiều	Nữ	19/04/1994	Kinh	Thạc sĩ	Phương pháp Toán; Cử nhân Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III		
5	Phan Thị Ngọc	Thùy	Nữ	04/03/1993	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng; Cử nhân Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B2	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	Con thương binh	
6	Vũ Thị	Soan	Nữ	08/12/1990	Kinh	Đại học	Hệ thống thông tin kinh tế	Tiếng Anh - B1	Đại học		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Giáo viên THPT Hạng III		

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp. /



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS XUÂN THỚI THƯỢNG

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Lê Thị	Linh	Nữ	28/02/1993	Kinh	Thạc sĩ	Địa lý học; Cử nhân Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	02/09/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
3	Nguyễn Thị Thu	Thạch	Nữ	10/03/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III		
4	Hoàng Thị	Danh	Nữ	16/09/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Thị	Nương	Nữ	29/05/1990	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
6	Dương Thị	Sinh	Nữ	04/12/1995	Kinh	Đại học	Ngữ Văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
7	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	13/04/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
8	Võ Thị	Dân	Nữ	03/06/1991	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
9	Trịnh Doãn	Tâm	Nam	16/06/1985	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
10	Hồ Hoài	Khánh	Nữ	06/06/1998	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
11	Hà Cẩm	Phát	Nam	02/12/1994	Hoa	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	
12	Nguyễn Khương	Nhi	Nữ	21/03/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - B1		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
13	Đặng Văn	Dũng	Nam	25/07/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
14	Lê Minh	Vương	Nam	20/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
15	Trương Thị	Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
16	Hứa Thị	Duyên	Nữ	26/04/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
17	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	11/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Toeic 790	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
18	Nguyễn Quốc	Tràng	Nam	08/07/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B2	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
19	Lê Thị Hoa	Hiền	Nữ	02/01/1993	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
20	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	22/04/1994	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 20 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS TAM ĐỒNG 1

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	10/05/1991	Kinh	Thạc sĩ	Triết học; Cử nhân Giáo dục học Quản lý Giáo dục	Tiếng Anh - B2	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III		
2	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
3	Lê Trung	Hiếu	Nam	24/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	TOEIC 455	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
4	Phan Văn	Phúc	Nam	20/07/1981	Kinh	Đại học	Sinh học	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	04/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT Hạng III		
6	Trần Thị	Hạnh	Nữ	09/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
7	Đỗ Thanh Gia	Nghi	Nữ	22/10/1996	Hoa	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	HSK3 Tiếng Trung	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc thiểu số	
8	La Ngọc Thùy	Dương	Nữ	24/01/1990	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng Anh - B2	A	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
9	Phạm Dương Bảo	Trần	Nữ	08/12/1998	Kinh	Đại học	Toán học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
10	Nguyễn Lê Tâm	Anh	Nam	11/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
11	Hồ Thị Thu	Huyền	Nữ	22/05/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
12	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Trung cấp	Tin học ứng dụng	TOEFL 387	Trung cấp			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		

* Danh sách trên gồm 12 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỬA**

(Kèm theo Thông báo số 140/TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Thiên	Triều	Nam	22/05/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III		
2	Vũ Thanh	Son	Nam	02/10/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Tiếng Anh - C				Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III		
3	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/03/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
4	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	06/10/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	12/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
6	Nguyễn Phương	Trâm	Nữ	03/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
7	Đặng Thị	Ngọc	Nữ	29/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
8	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	01/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B, B1	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
9	Võ Thị	Huệ	Nữ	20/04/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
10	Trần Thị Hồng	Phước	Nữ	03/08/1997	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
11	Huỳnh Văn	Việt	Nam	15/11/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
12	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	19/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
13	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	21/08/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
14	Lương Hoàng	Oanh	Nữ	17/02/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
15	Phan Thị Bảo	Thi	Nữ	15/12/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
16	Lê Thị	Hương	Nữ	20/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
17	Hồ Quốc	Ái	Nam	15/05/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
18	Phạm Thị Quỳnh	Trang	Nữ	02/11/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
19	Nguyễn Quốc	Sinh	Nam	25/05/1985	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
20	Cao Tấn	Bảo	Nam	01/09/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
21	Huỳnh Văn	Trung	Nam	03/03/1986	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
22	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	06/11/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
23	Trương Thị Trúc	Linh	Nữ	29/06/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
24	Hồ Quốc	Mạnh	Nam	20/11/1998	Hoa	Đại học	Sư phạm vật lý	Chuẩn đầu ra đại học	A			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	
25	Đỗ Hoàng	Nhân	Nam	11/11/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 25 trường hợp. / *hh*



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÀNH

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Ngô Thị Hồng	Trình	Nữ	10/11/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	19/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
3	Trương Ngọc Hoàng	Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
4	Trần Thị	Hoài	Nữ	10/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Lư Thị	Tiến	Nữ	28/12/1992	Chăm	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc thiểu số	
6	Trần Thị Khanh	Hoa	Nữ	12/04/1990	Kinh	Đại học	Hóa Học	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
7	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
8	Phạm Thị Lan	Phương	Nữ	25/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
9	Bùi Thị	Sương	Nữ	02/07/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
10	Phạm Thị Xuân	Thủy	Nữ	02/08/1992	Kinh	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
11	Cao Thị	Bé	Nữ	24/03/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
12	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	10/01/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
13	Chu Thị	Hoàn	Nữ	10/12/1992	Nùng	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc thiểu số	
14	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	03/11/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
15	Hoàng Thị	Giang	Nữ	09/08/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
16	Phạm Thị	Trọn	Nữ	27/04/1986	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
17	Trần Thủy	Tuyền	Nữ	20/07/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	Thủ quỹ		
18	Nguyễn Trương	Long	Nam	06/06/1980	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thủ quỹ	Thủ quỹ		

* Danh sách trên gồm 18 trường hợp./

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẬY**

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Trương Thị Thái	Hòa	Nữ	11/05/1978	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
2	Đỗ Minh	Trí	Nam	03/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/10/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Đại học	A	Tiếng Hoa - B		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
4	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	15/03/1986	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - C	Đại học		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nữ	20/01/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
6	Huỳnh Thị	Linh	Nữ	18/04/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
7	Trần Hàng Bảo	Trâm	Nữ	21/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
8	Cao Vũ	Hoàng	Nam	16/05/1993	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
9	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/11/1991	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
10	Tân Thị Phương	Thúy	Nữ	17/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
11	Hứa Lê Đăng	Quang	Nam	24/11/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
12	Hồ Thị Cẩm	Châu	Nữ	01/09/1988	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B1	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 12 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS ĐẶNG THỨC VINH

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Phạm Lê Kim	Nga	Nữ	07/04/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	01/01/1980	Kinh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học; Cử nhân Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	A		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
3	Ngô Đức	Lợi	Nam	12/03/1980	Kinh	Đại học	Tiếng Anh; Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	A			Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
4	Nguyễn Đặng Thị Ngọc	Ngân	Nữ	24/08/1979	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng Anh - Đại học	A	Tiếng Hoa - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Trần Thảo	Vy	Nữ	15/04/1996	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	MOS microsoft word, excel	Tiếng Trung - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
6	Lương Thị Thu	Hạnh	Nữ	10/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
7	Phan Thị Diễm	Thu	Nữ	04/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
8	Nguyễn Mộng	Huyền	Nữ	06/08/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - A2	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
9	Lê Thị Thảo	Anh	Nữ	04/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
10	Lê Cẩm	Tú	Nữ	02/02/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
11	Vi Thị Mộng	Duyên	Nữ	08/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
12	Đỗ Mạnh	Danh	Nam	05/12/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Đại học			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
13	Ngô Đức Ngọc	Ngà	Nữ	24/03/1994	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học Toán; Cử nhân Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
14	Đoàn Thị Diễm	Hương	Nữ	10/11/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
15	Trần Đoàn Hoàng	Minh	Nam	26/11/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
16	Nguyễn Văn	Tha	Nam	20/04/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
17	Đỗ Khánh	Anh	Nữ	08/04/1999	Kinh	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh - B1	Tin học đại cương			Văn thư	Văn thư		
18	Trần Thị Hoàng	Anh	Nữ	21/08/1980	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	Thư viện		

* Danh sách trên gồm 18 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	12/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Văn	Pha	Nam	01/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III		
3	Trần Thị Hoàng	Hà	Nữ	07/07/1990	Kinh	Đại học	Thiết kế đồ họa	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III		
4	Phan Thị Việt	Anh	Nữ	25/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	01/10/1976	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	B	Tiếng Pháp - C		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
6	Nguyễn Tấn	Chấn	Nam	13/02/1991	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Đại học		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III		
7	Trần Minh	Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
8	Lê Hoàng	Long	Nam	20/06/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
9	Nguyễn Văn	Quang	Nam	01/11/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
10	Lương Hoàng	Uyên	Nữ	11/05/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
11	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	27/05/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Toeic 465	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
12	Mai Quỳnh	Anh	Nữ	15/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
13	Đoàn Diễm	Kiều	Nữ	22/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
14	Lê Thị Mỹ	Thương	Nữ	24/06/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
15	Võ Xuân	Trường	Nam	14/12/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
16	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	12/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
17	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	10/02/1996	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
18	Lê Quách	Tinh	Nam	09/12/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
19	Phạm Văn	Tuyền	Nam	10/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
20	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	29/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
21	Đào Hương	Lan	Nữ	30/12/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
22	Chu Thị Hồng	Ngọc	Nữ	29/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
23	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	Nữ	19/09/1991	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý ứng dụng; Cử nhân Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
24	Phùng Nguyễn Gia	Phong	Nam	01/09/1984	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - C	Trung cấp			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		

* Danh sách trên gồm 24 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS BÙI VĂN THỦ**

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Quách Thị Hương	Huyền	Nữ	21/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
2	Huỳnh Thị Kim	Uyên	Nữ	20/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - B1		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
3	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26/08/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
4	Trần Đăng	Khoa	Nam	31/07/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
5	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	20/08/1993	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán; Cử nhân Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
6	Phạm Thanh	Sang	Nam	23/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Con thương binh	
7	Mai Ngọc	Thủy	Nữ	28/05/1991	Kinh	Đại học	Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	Thủ quỹ		
8	Nguyễn Thị Quế	Trần	Nữ	25/05/1995	Kinh	Đại học	Tài chính ngân hàng	TOEIC 415	A			Thủ quỹ	Thủ quỹ		
9	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	26/06/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh -A	B			Thủ quỹ	Thủ quỹ		
10	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	14/06/1980	Kinh	Đại học	Thông Tin - Thư Viện	Tiếng Anh - B; Toeic 420	A			Thư viện	Thư viện		
11	Hoàng Thụy Ngọc	Tuyết	Nữ	18/07/1988	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B1	B			Thư viện	Thư viện		
12	Trịnh Hoàng Văn	Anh	Nữ	01/03/1988	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	Thư viện		
13	Trần Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/03/1980	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	Văn thư	Văn thư		

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
14	Nguyễn Trần	Phong	Nam	21/04/1985	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Trung cấp			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		

* Danh sách trên gồm 14 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Lê Thị Hồng	Châu	Nữ	05/03/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	20/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
3	Hoàng	Tư	Nam	19/04/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
4	Trần Thị Cẩm	Vân	Nữ	06/03/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
5	Phạm Huỳnh	Lê	Nữ	25/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
6	Đỗ Thị	Thùy	Nữ	20/02/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
7	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	29/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
8	Hồ Thị Thu	Phương	Nữ	14/05/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
9	Lê Thị Ngọc	Chung	Nữ	20/07/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Nhật - B1		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Con thương binh	
10	Bùi Thụy Phương	Thảo	Nữ	23/04/1985	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	A	Tiếng Trung - A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
11	Vũ Gia	An	Nữ	26/11/1991	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	22/08/1993	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	A	Tiếng Trung - A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
13	Trần Ngọc	Lợi	Nữ	03/02/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
14	Lê Thị Thuý	Loan	Nữ	26/10/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
15	Phạm Lê Thanh	Trúc	Nữ	05/02/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
16	Vương Quốc	Sơn	Nam	13/09/1981	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Kỹ sư		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III		
17	Đỗ Lê Trúc	Anh	Nữ	16/03/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
18	Phạm Thị Hạnh	Uyên	Nữ	15/10/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
19	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	22/07/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
20	Lê Trọng	Tồn	Nam	15/07/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán					Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
21	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	Nam	24/09/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
22	Trần Ngọc	Hiền	Nữ	24/04/1995	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán; Cử nhân Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
23	Nguyễn Ngọc	Bình	Nam	20/05/1994	Kinh	Thạc sĩ	Hình học Tô pô; Cử nhân Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B, B1	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
24	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	19/05/1995	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng; Cử nhân Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
25	Nguyễn Văn	Lơ	Nam	01/01/1994	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng; Cử nhân Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
26	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	08/02/1992	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
27	Trần Nhật	Lệ	Nữ	10/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử + CN Sư phạm vật lý	Tiếng Anh -B; Toeic 530	A			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
28	Phan Thanh	Trà	Nam	12/08/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 28 trường hợp./ *KK*



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Vũ Thành	An	Nam	24/08/1994	Kinh	Đại học	Sư Phạm Âm nhạc	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III		
2	Nguyễn Thị Thiên	Kim	Nữ	16/01/1989	Kinh	Đại học	Địa lý	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
3	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	10/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B, B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
4	Nguyễn Thị Trường	An	Nữ	19/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III		
5	Lâm Nguyễn Nhật	Vi	Nữ	22/08/1981	Kinh	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật nữ công	TOEIC 465	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên nữ công	Giáo viên THCS hạng III		
6	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	Nữ	21/08/1984	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
7	Trương Diễm	My	Nữ	04/05/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
8	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
9	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	14/04/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
10	Lương Thị Ngọc	Lai	Nữ	21/01/1991	Kinh	Đại học	Sinh học	Toeic 400	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
11	Phạm Thị	Xong	Nữ	07/05/1978	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - B1	A	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
12	Lê Bùi Phương	Oanh	Nữ	06/05/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	IELTS 6.5	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	N4 Tiếng Nhật		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
13	Nguyễn Bá Hải	Triều	Nam	26/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - A		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
14	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	24/06/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
15	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	10/10/1984	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - C	B	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
16	Trần Thị Ngọc	Án	Nữ	11/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
17	Mai Thuý	Trúc	Nữ	14/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - A		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
18	Lê Đăng	Khoa	Nam	29/10/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Cử nhân Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
19	Lê Đình	Phúc	Nam	01/10/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
20	Nguyễn Duy	Linh	Nam	30/04/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
21	Nguyễn Nguyên	Phúc	Nam	21/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III		
22	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	23/05/1992	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B1	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
23	Trần Thị	Thúy	Nữ	15/06/1985	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
24	Nguyễn Thị Huyền	Trần	Nữ	30/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
25	Châu Thị	Tư	Nữ	17/07/1993	Chăm	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	Dân tộc
26	Hồ Thị Thu	Hà	Nữ	15/06/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
27	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Chuẩn đầu ra đại học	A			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
28	Đào Thị	Nga	Nữ	24/03/1991	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
29	Nguyễn Thị Hồng	Liên	Nữ	16/05/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
30	Đỗ Thị	Đào	Nữ	01/05/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		
31	Thái Hồng	Diệp	Nữ	08/03/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 31 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG THCS TÔ KÝ

(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
1	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	27/03/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
2	Võ Chí	Hào	Nam	13/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
3	Lê Thị	Hồng	Nữ	21/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
4	Hoàng Ngọc	Thành	Nam	30/09/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Nguyễn Trí Trường	Thịnh	Nam	19/11/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
6	Ngô Nguyễn Minh	Trúc	Nữ	10/12/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
7	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	13/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
8	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	Nữ	21/06/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
9	Phạm Thị	Ngân	Nữ	02/07/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
10	Võ Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
11	Cao Thị Ngọc	Thúy	Nữ	02/02/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
12	Võ Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	08/12/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
13	Tôn Thị Lệ	Thiện	Nữ	28/02/1994	Chăm	Đại học	Sư Phạm Lịch Sử	Chuẩn đầu ra đại học	Chuẩn đầu ra đại học			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	
14	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	20/08/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
15	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	Nữ	01/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
16	Phạm Thị Hà	Nhi	Nữ	20/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
17	Nguyễn Thu Hoàng	Yến	Nữ	12/03/1997	Kinh	Đại học	Văn học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
18	Lê Hoài	Nam	Nam	08/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
19	Võ Thị	Ý	Nữ	10/09/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
20	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	20/8/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		
21	Trần Thị Minh	Khánh	Nữ	19/10/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Chuẩn đầu ra tiếng Trung		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
22	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/01/1991	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
23	Nguyễn Lê Ngọc	Thúy	Nữ	18/04/1989	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	HSK3 Tiếng Trung	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
24	Phạm Phương	Hân	Nữ	14/09/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	A	Tiếng Trung - A2		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III		
25	Hoàng Thị Kim	Tiền	Nữ	17/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh - B1	Đại học			Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III		
26	Bùi Thị	Giang	Nữ	01/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
27	Trần Thị Cẩm	Tiền	Nữ	16/12/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2					
28	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
29	Phan Thu	Hà	Nữ	01/12/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Đại học			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
30	Ngô Thanh	Bình	Nam	13/07/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Chuẩn đầu ra đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
31	Lê Minh	Đức	Nam	15/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
32	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	12/06/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
33	Nguyễn Hoàng Kim	Sang	Nam	01/09/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
34	Dương Hoàng	Hải	Nam	20/11/1995	Hoa	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	
35	Trần Thị Kim	Uyên	Nữ	12/09/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
36	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	04/09/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III		
37	Trung Văn	Toàn	Nam	05/09/1992	Nùng	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Dân tộc	
38	Hồ Thị Kim	Tiên	Nữ	25/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III		

* Danh sách trên gồm 38 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN THỜI THƯỢNG

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lữ Quý	Trần	Nữ	24/12/1997	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Phùng Ngọc Khánh	Linh	Nữ	22/04/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Phạm Thị Ngọc	Thanh	Nữ	17/10/1985	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Trịnh Ngọc Thảo	Vân	Nữ	24/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chuẩn đầu ra ĐH	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Dân tộc Hoa
5	Lê Thị Thúy	Nga	Nữ	13/04/1979	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Tiếng Trung - A1	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Bùi Minh	Phong	Nam	04/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Trần Thị Ngọc	Loan	Nữ	23/03/1985	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				Thủ quỹ	
8	Ngô Thị	Trang	Nữ	02/11/1991	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng Anh - C	B				Thủ quỹ	
9	Lâm Huyền	Trang	Nữ	10/02/1989	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 09 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN THẠNG

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lương Thị Hồng	Phúc	Nữ	26/02/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	25/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Phan Ngọc	Linh	Nữ	26/11/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	15/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Phan Huyền	Trần	Nữ	23/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Đặng Thị Bích	Trâm	Nữ	02/09/1985	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học					Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Trần Châu Thanh	Tú	Nữ	05/08/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp. *[Chữ ký]*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯƠNG VĂN NGÀI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯƠNG VĂN NGÀI**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lê Thị Cúc	Phương	Nữ	15/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học					Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trần Thị Thùy	Trinh	Nữ	01/04/1995	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp. *HL*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN MƯỜI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN MƯỜI**

(Đính kèm Thông báo số: 140/TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	21/04/1994	Kinh	Đại học	Kế toán	Toeic 470	B		Sơ cấp Văn thư lưu trữ	Văn thư	Văn thư	
2	Trương Hoàng Phương	Linh	Nữ	20/04/1993	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	B			Văn thư	Văn thư	
3	Huỳnh Lệ	Tri	Nữ	07/10/1989	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	
4	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	07/01/1994	Kinh	Trung cấp	Tin học ứng dụng	Tiếng Anh - A	Trung cấp			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 04 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN DANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN DANH**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thị Châu	Tiên	Nữ	20/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	B	Tiếng Trung - B		Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 01 trường hợp. / *KL*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI THẠNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI THẠNH**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện tru tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	Nữ	12/05/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trịnh Thị Ngọc	Hà	Nữ	12/03/1979	Kinh	Đại học	Luật	Tiếng Anh - B	Tin học văn phòng		Chứng chỉ văn thư lưu trữ	Văn thư	Văn thư	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp./.



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI TAM**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	Nữ	22/03/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	08/09/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - C	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	22/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Dư Thị Kim	Ngân	Nữ	23/10/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	08/01/1993	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Hồ Thanh	Nguyên	Nam	17/06/2001	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	
7	Nguyễn Hoàng	Thuận	Nam	25/12/1988	Kinh	Đại học	Tin học ứng dụng	Tiếng Anh - B	Đại học			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂY BẮC LÂN**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	12/11/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Lại Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	20/09/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Trần Thanh	Nguyên	Nữ	07/09/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	03/08/1977	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Con gia đình có công CM
5	Nguyễn Thị Hồng	Hậu	Nữ	24/04/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	Nam	01/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Lê Thị	Na	Nữ	20/07/1987	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B	A			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lý Nhuận	Huy	Nam	26/10/1993	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	15/08/1987	Kinh	Đại học	Huấn luyện TDTT	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Lê Thụy Hoàng	Anh	Nữ	30/11/1987	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 03 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	19/01/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trần Thùy	Trang	Nữ	01/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 900	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG 2

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thuý Minh	Trang	Nữ	26/07/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	12/01/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Lý Nhật	Trường	Nam	18/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Phan Anh	Duy	Nam	28/01/1983	Kinh	Đại học	Xã hội học	Tiếng Anh - B				Hỗ trợ khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	
5	Lê Thị Kim	Xuân	Nữ	16/01/1984	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ Văn thư	Văn thư	Văn thư	
6	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	09/03/1992	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh - A2	B		Chứng chỉ văn thư lưu trữ	Văn thư	Văn thư	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Phúc	Hiếu	Nam	03/04/1996	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất					Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Con thương binh
2	Trương Trọng	Nghĩa	Nam	09/08/1989	Kinh	Đại học	Luật	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Sơ cấp thư viện, thiết bị	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp./.



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Hà Thị Gái	Út	Nữ	04/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thị	Tuyền	Nữ	19/01/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Trần Yến	Phương	Nữ	24/03/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	30/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Lê Thị Tuyết	Vân	Nữ	27/01/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học					Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Kim	Hạnh	Nữ	11/05/1976	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng anh - Đại học	B	Tiếng Pháp - B	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2.
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ TÂN**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	16/05/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thiều Ngọc	Ánh	Nữ	19/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Nguyễn Thanh Trúc	Phương	Nữ	01/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Võ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	28/03/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	12/07/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	17/09/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Trần Thị Sương	Mai	Nữ	09/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
8	Trần Phụng Yên	Tú	Nữ	26/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
9	Đặng Đức Quang	Viễn	Nam	10/08/1990	Kinh	Đại học	Huấn luyện TDTT					Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NUÔI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NUÔI**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Lâm Tuyết	Ngọc	Nữ	07/07/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	Nữ	23/11/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN AN NINH**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Trần Thị	Hoa	Nữ	07/11/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Khánh	Đoan	Nữ	25/12/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Võ Lê Thanh	Vy	Nữ	04/12/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Lê Thanh Thảo	Trâm	Nữ	22/04/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Phan Thị Thạch	Thảo	Nữ	25/12/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Đinh Thị	Trang	Nữ	05/05/1994	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	19/02/1995	Kinh	Đại học	Kỹ thuật máy tính	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÃ BA GIỜNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÃ BA GIỜNG

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thị Phương	Trâm	Nữ	08/11/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	20/10/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Đoàn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	28/05/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	06/04/1976	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 04 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM KỲ KHỎI NGHĨA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM KỲ KHỎI NGHĨA**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Mai Lệ	Quyên	Nữ	20/08/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Lê Thị Ngọc	Huệ	Nữ	15/03/1997	Kinh	Đại học	Tâm lý học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Sơ cấp Thư viện - Thiết bị	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 02 trường hợp./.



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HUỆ**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Hồng	Phước	Nữ	29/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Trần Ngọc	Duy	Nam	25/01/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Lý Thị Yên	Nhi	Nữ	01/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Phạm Thị	Hiên	Nữ	23/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Phạm Thị Ngọc	Dương	Nữ	22/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	10/10/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - C	Tin học văn phòng			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Trần Hữu	Tuấn	Nam	10/06/1995	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp./.



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	Nữ	20/10/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Phạm Bảo	Quyên	Nữ	10/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Thiều Thị Dương	Ngọc	Nữ	27/09/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	05/11/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Đỗ Hà	Duyên	Nữ	20/06/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Trần Phương	Thảo	Nữ	20/10/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Ngô Thụy Mai	Trâm	Nữ	29/04/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
8	Nguyễn Phạm Thiên	Trang	Nữ	29/08/1995	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng Anh - Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Hoa- B	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 08 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỐC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lê Hoàng Mỹ	Duyên	Nữ	19/04/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Lê Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	19/01/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Lê Ngọc	Phượng	Nữ	20/01/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Bùi Thị Phượng	Vĩ	Nữ	20/06/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học					Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	20/10/1989	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Bùi Thanh	Trang	Nữ	07/07/1984	Kinh	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp. /*ll*



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG HOA THÁM**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Tô Văn	Công	Nam	20/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bộ đội xuất ngũ
2	Võ Thanh	Son	Nam	09/09/1986	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	A	Tiếng Pháp - B	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Nguyễn Thị	Ngoan	Nữ	22/12/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - A		Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	24/11/1987	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng Anh - B1	A		Sơ cấp Thư viện thiết bị	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	
5	Tôn Ngọc Thuý	Vy	Nữ	31/10/1999	Kinh	Cao Đẳng	Văn thư hành chính		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Văn thư	Văn thư	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG CÔNG KHI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG CÔNG KHI**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thuý	Loan	Nữ	24/04/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học					Giáo viên tin học	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Nguyễn Thị Phương	Hồng	Nữ	29/09/1985	Kinh	Trung cấp	Mạng máy tính	Tiếng Anh - B	Trung cấp			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
3	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	30/12/1988	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

∴ Danh sách trên gồm 03 trường hợp./



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦU XÁNG**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nhi	Nữ	15/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Lê Thị Thúy	Vi	Nữ	20/11/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	B			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Lê Thị Ngọc	Liên	Nữ	14/01/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học					Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Khánh	Linh	Nam	23/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Nguyễn Thị Hiếu	Ngọc	Nữ	12/09/1980	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	Thư viện viên hạng IV	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC BUI VĂN NGŨ

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Điện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Ngô Phương	Thảo	Nữ	25/09/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
2	Huỳnh Thị Châu	Giang	Nữ	28/06/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Trần Thị Phương	Trúc	Nữ	01/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	30/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Lưu Trần Minh	Châu	Nữ	26/10/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Hương	Thảo	Nữ	16/01/1994	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng anh -Đại học	B	Tiếng Trung - B	CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp././



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁP ĐÌNH**

(Đính kèm Thông báo số: 140 /TB-HD TDVC ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lưu Thị Thu	Hường	Nữ	20/11/1996	Sán Diu	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Dân tộc
2	Lê Thị	Trúc	Nữ	07/11/1986	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
3	Nguyễn Thị	Ân	Nữ	23/10/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
4	Trần Thị Ngọc	Diễm	Nữ	04/01/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
5	Phan Nguyễn Thiên	Ý	Nữ	03/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
6	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	13/04/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
7	Phạm Hoàng	Bảo	Nữ	20/05/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
8	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	14/03/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
9	Phạm Thị	Hòa	Nữ	16/04/1977	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Đại học		CC Bồi dưỡng NVSP	Giáo viên tin học	Giáo viên Tiểu học Hạng III	
10	Lê Thanh	Hằng	Nữ	05/02/1978	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.